

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 162/2017/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
G, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 142/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trần Quang S**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp C, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quang S và chị Nguyễn Thị Ngọc T thống nhất chị T còn nợ ông S số tiền hui là 26.935.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Trần Quang S đồng ý cho chị T trả số tiền hui còn nợ là 26.935.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất hàng tháng theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 336.687 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị T có đơn xin

giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn và có xác nhận của chính quyền địa phương nên Tòa án xét giảm $\frac{1}{2}$ án phí. Do đó chị T phải nộp 168.343 đồng (*Một trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Quang S phải nộp 336.687 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông S có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn và có xác nhận của chính quyền địa phương nên Tòa án xét giảm $\frac{1}{2}$ án phí. Do đó ông S phải nộp 168.343 đồng (*Một trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 337.000 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 42006 ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Nên hoàn lại cho ông S số tiền chênh lệch là 168.657 đồng (*Một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THA.DS thị xã Gò Công ;
- Các đường sự;
- Lưu: HS, AV.

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊU